

Bản án số: 50/2020/HSST  
Ngày: 22-9-2020.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Công Hợi

Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn L**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1993, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 06/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/10/2019 (*chưa được xóa án tích*); nhân thân: Không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, nơi cư trú: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Đặng Hữu B, sinh năm 1973, nơi cư trú: Xóm N, xã Ch, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 16/6/2020, Phạm Văn L một mình đi vào khu vực vườn nhà anh Nguyễn Văn B để tìm bắt chim. L đi xung quanh vườn nhưng không tìm thấy chim để bắt nên quay về. Khi đi qua nhà bếp của gia đình anh B, qua ô thoáng cửa sổ L nhìn thấy trong nhà bếp có 01 máy cưa, màu đỏ, đặt ở vị trí gần tường nhà bếp. Sau đó, L tiếp tục đi tìm bắt chim non nhưng không bắt được nên đi về nhà. Đến hôm sau ngày 17/6/2020, do cần tiền chi tiêu cá nhân, L đã nảy sinh ý định quay lại nhà của anh B để lấy trộm máy cưa mang đi bán. Khoảng gần 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28M1- 026xx đi đến rú Nguyễn Văn M cùng đi đến nhà anh B để trộm máy cưa, nhưng M không đồng ý. Sau đó, L một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực gần vườn nhà anh Bình thì dừng lại và dựng xe mô tô ở cạnh đường. Quan sát xung quanh không có ai, L trèo qua cổng vào bên trong vườn nhà anh B rồi đi đến gần ô thoáng cửa sổ nhà bếp, dùng hai tay giật gãy hai thanh chắn của ô thoáng cửa sổ, và đưa tay vào lấy máy cưa ra ngoài. Sau đó, L cầm máy cưa ra chỗ dựng xe mô tô, để máy cưa ở giá để đồ phía trước xe mô tô và chở máy cưa ra hướng thị trấn M để tìm nơi bán. Đến xóm N, xã Ch, L đi vào cửa hàng anh Đặng Hữu B nói là muốn bán chiếc máy cưa của gia đình để lấy tiền vì có người thân đang điều trị tại bệnh viện, anh Nguyễn Hữu B đồng ý và mua máy cưa với giá 700.000 đồng, số tiền trên L đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân, không thu hồi được.

Trưa ngày 17/6/2020 anh Nguyễn Văn B phát hiện bị mất 01 máy cưa xích cầm tay, nhãn hiệu FUJIKAWA 5200, màu đỏ để trong nhà bếp nên đến ngày 21/6/2020 đã trình báo vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu. Qua xác minh, rà soát đối tượng xác định Phạm Văn L có liên quan đến vụ việc trên nên đã triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 máy cưa xích, nhãn hiệu FUJIKAWA 5200, màu đỏ, đã qua sử dụng có giá 2.620.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 54/CT - VKS - HS ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

- Ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại tài sản là máy cưa cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn B, anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết về vật chứng và bồi thường thiệt hại.

- Ngày 30/8/2020, Phạm Văn L đã bồi thường cho anh Đặng Hữu B số tiền là 700.000 đồng, anh Đặng Hữu B đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1- 026xx mà bị cáo sử dụng đi trộm cắp và bán tài sản, qua điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị Ng là mẹ đẻ của bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội bà Ng không biết, không có lỗi, cơ quan điều tra không thu giữ đối với chiếc xe mô tô trên, nên không đề nghị xem xét xử lý.

Về các vấn đề khác: Đối với anh Đặng Hữu B, kết quả điều tra xác định, anh Bình không biết chiếc máy cưa mà Phạm Văn L mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có, không có hứa hẹn gì với nhau nên không có căn cứ để xử lý.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Do bị cáo thấy sơ hở trong quản lý tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Văn B trình bày: Ngày 17/6/2020 khi sang vườn của gia đình để chăm sóc cây cối thì anh phát hiện bị mất 01 máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu FUJIKAWA 5200, màu đỏ để trong bếp. Sau đó đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho anh Bình, anh đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hữu B: Ngày 17/6/2020, khi anh đang ở nhà sửa chữa máy móc thì có 01 người đàn ông đến hỏi bán máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu FUJIKAWA 5200, màu đỏ của gia đình, do có người thân đang điều trị tại bệnh viện nên cần bán. Anh B đồng ý mua với giá là 700.000 đồng, không biết là tài sản do trộm cắp được mà có. Anh B đã nhận lại số tiền 700.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Đến nay không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Ý kiến của người làm chứng anh Nguyễn Văn M: Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2020, bị cáo Phạm Văn L đến nhà gặp anh M để rủ anh M đi trộm cắp tài sản, anh M có hỏi là đi trộm cắp ở đâu thì bị cáo nói là trộm máy cưa nhà anh Nguyễn Văn B. Anh M không đồng ý đi trộm cùng bị cáo và vào nhà ăn cơm, còn bị cáo đi về. Đến nay không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 17/6/2020, Phạm Văn L đã trộm cắp 01 máy cưa xích nhãn hiệu FUJIKAWA 5200, màu đỏ, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn B có giá trị là 2.620.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, gây hậu quả không lớn, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thấy có sự sơ hở của chủ sở hữu nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo còn rủ rê người khác cùng trộm cắp tài sản mặc dù biết như vậy là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu thỏa mãn lối sống của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị coi là tình tiết tăng nặng là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Nguyễn Văn M là người được bị cáo rủ đi trộm cắp tài sản, M đã từ chối, M không biết bị cáo L có đi trộm cắp và có trộm cắp được tài sản hay không nên không cấu thành tội không tố giác tội phạm.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh, hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

### **2. Về án phí:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **3. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Trại tạm giam, Phòng Hồ sơ CAT HB;
- Cơ quan điều tra; THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã X; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(đã ký)

**Phạm Thanh Tùng**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Phạm Thanh Tùng**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Trại tạm giam, Phòng Hồ sơ CAT HB;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chỉ cục THA dân sự;
- UBND xã Xăm Khòe;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thanh Tùng**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:**

**Phạm Thanh Tùng**